

Số: **40** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **10** tháng **3** năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị quyết số 106/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh ngày 09/12/2022 về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh năm 2023; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, kỳ họp thứ 15 dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025, với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Quảng Trị là một tỉnh thuần nông, kinh tế có xuất phát điểm khá thấp so với các tỉnh trong khu vực và cả nước, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, hạ tầng thiết yếu chưa đồng bộ, nguồn lực đầu tư hạn chế; thường xuyên bị thiên tai đe dọa, sau thiên tai năm 2020 xảy ra trên địa bàn tỉnh xuất hiện nhiều điểm sạt lở bờ sông, sạt lở đất, lũ ống, lũ quét có khả năng cao ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân.

Sắp xếp bố trí dân cư là một trong những mục tiêu nhiệm vụ của chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phòng chống giảm nhẹ thiên tai và ổn định đời sống dân cư. Trong đó, trọng tâm là bố trí sắp xếp lại dân cư vùng thiên tai, biên giới hải đảo, đặc biệt khó khăn... Trong giai đoạn vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện ban hành nhiều chính sách về đẩy mạnh công tác bố trí dân cư, trong đó có Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 quy định mức hỗ trợ di dân ra Đảo Cồn cỏ; Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định mức hỗ trợ di dân ra đảo Cồn cỏ ban hành kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015; Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 quyết định ban hành quy định mức hỗ trợ cho hộ gia đình và chi phí quản lý chương trình bố trí dân cư theo quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của thủ tướng chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2020.

Đây là một Chương trình được nhân dân đồng tình ủng hộ cao và đã mang lại những kết quả nhất định. Giai đoạn 2017-2021 đã bố trí ổn định 384 hộ (theo đối tượng: Thiên tai: 308 hộ; biên giới: 66 hộ; Đảo Cồn cỏ: 10 hộ; theo hình

thức: Xen ghép: 303 hộ; tập trung: 81 hộ). Chương trình mang tính chất hỗ trợ, nhà nước và nhân dân cùng làm với mục tiêu ổn định cuộc sống cho người dân vùng thiên tai, biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn... phòng tránh nguy cơ thiên tai.

Ngày 18/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 590/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Ngày 29/8/2022, Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 5668/BNN-KTHT về hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định 590/QĐ-TTg.

Tại điểm 7, Mục VI, Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: *c) Chủ động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương, kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để triển khai thực hiện Chương trình; d) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương.*

Căn cứ Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và khoản 3, Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì việc ban hành Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mặt khác, ngày 10/01/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT có Văn bản số 157/BNN-KTHT về việc trả lời kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị bổ sung nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình Bố trí dân cư theo Quyết định 590/QĐ-TTg; ngày 08/2/2023 Bộ Tài chính có Văn bản số 1135/BTC-ĐT về hướng dẫn, bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình sắp xếp bố trí dân cư của Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nêu: *“ưu tiên cân đối bố trí vốn ngân sách nhà nước tại địa phương để hỗ trợ người dân, sớm ổn định đời sống, sản xuất cho các hộ dân, an tâm ổn định đời sống lâu dài”.*

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết *“Quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”* là cần thiết làm cơ sở để thực hiện Chương trình.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành các nội dung để hỗ trợ người dân ổn định và nâng cao đời sống người dân tại các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, ổn định dân di cư tự do, khu rừng đặc dụng; hạn chế thiệt hại về người và tài sản do thiên tai... và ứng phó với biến đổi khí hậu; bố trí ổn định dân cư gắn với việc bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; giải quyết việc làm,

tăng thu nhập của người dân; thực hiện các giải pháp về đảm bảo quỹ đất ở, đất sản xuất, huy động nguồn vốn đầu tư, tổ chức phát triển sản xuất, đảm bảo thoát nghèo bền vững.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng các mức Quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với các quy định hiện hành để tạo khung pháp lý.

- Tạo động lực, tính khả thi và khuyến khích được các hộ gia đình vùng nguy cơ thiên tai, biên giới, khó khăn, tự do, rừng đặc dụng... tự nguyện di chuyển ổn định cuộc sống theo đúng đối tượng, nội dung, điều kiện quy định.

- Đảm bảo tính hiệu quả, tính hợp lý trong triển khai thực hiện chính sách (mức hỗ trợ cao hơn giai đoạn trước).

3. Về tên gọi

Theo Nghị quyết số 106/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 09/12/2022 về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023 tên gọi của *Nghị quyết Quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025*. Tuy nhiên, quá trình xây dựng để phù hợp với các nội dung quy định của Dự thảo Nghị quyết đề xuất đổi tên gọi thành “*Nghị quyết “Quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”*”.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Nghị quyết đã được đánh giá tác động chính sách; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đã được tổng hợp hoàn thiện theo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

IV. BỐ CỤC DỰ THẢO QUY ĐỊNH NGHỊ QUYẾT

Bố cục của văn bản gồm: 09 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Địa bàn áp dụng

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

Điều 5. Điều kiện hỗ trợ

Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ

Điều 7. Kinh phí quản lý

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 9. Tổ chức thực hiện

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình bố trí, ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: Thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng); đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường; các làng chài trên sông nước, đầm phá); biên giới, hải đảo (gồm cả Khu kinh tế - quốc phòng); vùng dân di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025 theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; du cư trên đầm phá, các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường.

c) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền, khu kinh tế - quốc phòng, hải đảo.

d) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong cả nước không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

2.2. Các hộ gia đình thuộc đối tượng của Chương trình bố trí, ổn định dân cư đã di chuyển đến làm nhà ở nơi ở mới trong năm 2022 nhưng chưa nhận hỗ trợ.

2.3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Địa bàn áp dụng

Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (trừ địa bàn thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

4. Nguyên tắc thực hiện

4.1. Bố trí dân cư phải phù hợp các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan. Ưu tiên bố trí ổn định dân cư để phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

4.2. Bố trí ổn định dân cư là mục tiêu nhưng đồng thời cũng là giải pháp để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với quốc phòng an ninh; bảo vệ chủ quyền

an ninh biên giới quốc gia, an ninh quốc phòng, môi trường sinh thái, tài nguyên nước. Tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều ước Quốc tế về biên giới quốc gia. Bố trí ổn định dân cư phải tập trung, có trọng điểm, đảm bảo kết cấu hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất để người dân đến nơi ở mới có điều kiện sống ổn định lâu dài; hướng tới hình thành các điểm dân cư đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; phù hợp với phong tục, tập quán văn hóa của từng dân tộc.

4.3. Bố trí ổn định dân cư là trách nhiệm của các ngành, các cấp chính quyền địa phương. Hộ gia đình, cá nhân bố trí ổn định theo quy hoạch, kế hoạch được Nhà nước hỗ trợ về di chuyển (nếu có) và các điều kiện để ổn định đời sống, phát triển bền vững cộng đồng dân cư. Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các nội dung thuộc Chương trình theo quy định và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để thực hiện Chương trình.

4.4. Việc bố trí ổn định dân cư chủ yếu trên địa bàn trong xã, huyện, tỉnh. Ưu tiên thực hiện bố trí dân cư xen ghép là chủ yếu, kết hợp với di dân tập trung và ổn định tại chỗ.

4.5. Đối với nội dung hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, người dân là chủ thể thực hiện, nhà nước hỗ trợ theo định mức. Trong cùng thời điểm mà có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì hộ hưởng lợi được chọn chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

5. Điều kiện hỗ trợ

5.1. Các hộ thuộc đối tượng của Chương trình chỉ được hỗ trợ khi đảm bảo các điều kiện sau:

a) Hộ gia đình có nhà ở riêng tại vị trí cần phải di dời đến nơi ở mới theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Nhà làm mới đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² (đối với những hộ đơn thân, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 18m²); đảm bảo tiêu chuẩn “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), các công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh); đáp ứng yêu cầu công năng, an toàn trong sử dụng; đảm bảo mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

5.2. Trường hợp không được hỗ trợ: Hộ gia đình có nhiều nhà ở (hai nhà trở lên trong địa bàn tỉnh Quảng Trị) mà có ít nhất một nhà không nằm tại khu vực cần phải di dời (trừ huyện Đảo Cồn Cỏ).

6. Nội dung và mức hỗ trợ

6.1. Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình, bao gồm: Di chuyển người và tài sản, nhà ở, lương thực, nước sinh hoạt.

a) Vùng miền núi: 70 triệu đồng/hộ, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh 50 triệu đồng, ngân sách huyện 20 triệu đồng.

b) Vùng đồng bằng: 60 triệu đồng/hộ, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh 40 triệu đồng, ngân sách huyện 20 triệu đồng.

6.2. Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ: Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất để di chuyển đến chỗ khác, phải bố trí ổn định tại chỗ được hỗ trợ để nâng cấp, sửa chữa nhà ở. Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ.

6.3. Di dân ra Đảo Côn Cỏ

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ trực tiếp cho các hộ di dân ra Đảo Côn Cỏ gồm:

a) Hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian đầu: Hỗ trợ bằng tiền 18 tháng lương thực tính từ ngày ra đảo, mức hỗ trợ tương đương 30 kg gạo/01 nhân khẩu/tháng.

b) Di chuyển người và tài sản ra đảo: Nhà nước thuê phương tiện để tổ chức di chuyển tập trung; Trong đó tiền thuê phương tiện di chuyển ra đảo theo giá thuê phương tiện thực tế (trường hợp tổ chức di dân tập trung) hoặc tiền xăng dầu thực tế (trường hợp hộ dân tự túc) nhưng không vượt quá mức 10 triệu đồng/hộ.

6.4. Ngoài mức hỗ trợ tại các mục 6.1, 6.2 và 6.3, căn cứ tình hình thực tế, các huyện, thành phố, thị xã có thể hỗ trợ thêm cho hộ dân từ các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

7. Kinh phí quản lý

Kinh phí quản lý Chương trình để thực hiện các nội dung: Tuyên truyền, vận động; khảo sát, kiểm tra, nghiệm thu công tác bố trí ổn định dân cư; văn phòng phẩm. Mức hỗ trợ:

a. Vùng Đồng bằng:	600.000 đồng/hộ
b. Vùng Miền núi:	800.000 đồng/hộ
c. Huyện Đảo Côn Cỏ:	1.600.000 đồng/hộ

Trong đó, Ngân sách cấp tỉnh: 50%, ngân sách huyện: 50%. Kinh phí cấp nào do cấp đó đảm bảo theo Luật ngân sách nhà nước.

8. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện), nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

Tổng kinh phí hỗ trợ trực tiếp thực hiện giai đoạn 2022-2025: **Bố trí 14.922 triệu đồng**, trong đó:

- a) Ngân sách cấp tỉnh: 10.629 triệu đồng;
- b) Ngân sách huyện: 4.293 triệu đồng;

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

9.2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

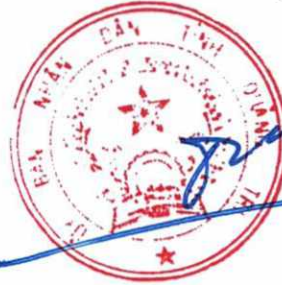
Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: 1) Nội dung chi tiết Đề án; 2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, 3) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; 4) Báo cáo thẩm định Sở Tư pháp, 5) Báo cáo tổng hợp ý kiến thẩm định Sở Tư pháp, 6) Báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia của các đơn vị, 7) bản chụp các ý kiến tham gia)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Sở NN và PTNT;
- Chánh VP, PCVP Nguyễn Cửu;
- Lưu: VT, KT(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng